

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Số: 14/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà T, số 210 đường T, phường T1, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền (đứng đơn khởi kiện): Bà Trần Ngọc P – Chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền (tham gia tố tụng): Ông Huỳnh Phúc V, sinh năm 1991 – Chức vụ: Giám đốc – Phòng giao dịch Mỏ Cày.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD25C2021082 ngày 09/12/2021 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, tính đến 27/02/2023 là: 120.368.113 đồng (Một trăm hai mươi triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn một trăm mười ba đồng), cụ thể:

+ Dư nợ gốc: 116.841.382 đồng (Một trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn ba trăm tám mươi hai đồng)

+ Lãi trong hạn: 3.526.731 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm ba mươi một đồng).

Thời điểm bắt đầu trả nợ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị V còn phải tiếp tục chịu lãi

vay phát sinh từ ngày 28/02/2023 cho đến ngày thanh toán hết nợ vay tại Ngân hàng (theo Hợp đồng tín dụng số HDTĐ25C2021082 ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ số: 25C2021082/01 ngày 14/12/2021).

Trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC25C2021094 ngày 09/12/2021, giữa ông Nguyễn Văn M, bà Đinh Thị V và Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày, số công chứng: 2961, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 13/12/2021 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hân, cụ thể: Tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 285646, số vào sổ cấp GCN: CS 06575 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/7/2020 (Thửa đất số 482, tờ bản đồ số 10, diện tích 817.1m², tọa lạc tại xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.009.000 đồng (Ba triệu không trăm lẻ chín ngàn đồng) do ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị V liên đới chịu. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (do Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày nộp tạm ứng) số tiền tạm ứng án phí 3.739.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001074 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Chi phí thu thập chứng cứ: 638.000 đồng (Sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần B chịu (đã nộp xong).

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

